

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HC-PT
Ngày: 12 -11 - 2025
V/v khiếu kiện quyết định
xử phạt vi phạm hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh; Bà Lê Thị Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Mỹ Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 02/2025/TLPT-DS ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2025/DS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2025/QĐ-PT ngày 27 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Lương Hoàng V, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là Ấp L, xã T, Thành phố Cần Thơ). Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Trưởng Công an huyện P, tỉnh Hậu Giang; Người kế thừa quyền và nghĩa vụ là Trưởng phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh H (nay là Trưởng phòng C2 Công an Thành phố C).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Dũ P, chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng C2 Công an Thành phố C, theo Giấy uỷ quyền số 130/GUQ-PC02 ngày 06/11/2025 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, đường N, phường C, Thành phố Cần Thơ.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phó Trưởng Công an huyện P, tỉnh Hậu Giang; Người kế thừa quyền và nghĩa vụ là Trưởng phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh H (nay là Trưởng phòng C2 Công an Thành phố C).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Dũ P, chức vụ: Phó Trưởng phòng,

Phòng C2 Công an Thành phố C, theo Giấy uỷ quyền số 130/GUQ-PC02 ngày 06/11/2025 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, đường N, phường C, Thành phố Cần Thơ.

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Lê Văn T; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, Thành phố Cần Thơ). Vắng mặt.

4.2. Bà Phan Thị Thùy L; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, Thành phố Cần Thơ). Vắng mặt.

4.3. Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, Thành phố Cần Thơ). Vắng mặt.

4.4. Bà Nguyễn Thị A; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, Thành phố Cần Thơ). Vắng mặt.

4.5. Ông Lê Minh C; địa chỉ thường trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú hiện nay: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, Thành phố Cần Thơ). Vắng mặt.

4.6. Bà Phùng Thị Mỹ K; địa chỉ thường trú: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú hiện nay: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, Thành phố Cần Thơ). Vắng mặt.

4.7. Bà Nguyễn Thị H1; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, Thành phố Cần Thơ). Vắng mặt.

4.8. Ông Nguyễn Hoàng T1; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, Thành phố Cần Thơ). Vắng mặt.

4.9. Ông Nguyễn Văn T2; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, Thành phố Cần Thơ). Vắng mặt.

4.10. Ông Dương Khởi N; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, Thành phố Cần Thơ). Vắng mặt.

5. Người kháng cáo: Ông Lương Hoàng V là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện ông Lương Hoàng V trình bày:

Vào ngày 05/6/2024, ông Lương Hoàng V được ông Lê Văn C1 cư ngụ tại ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang hẹn vào nhà ông Khởi N ở ấp L, Xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang để trao đổi việc mua bán đất. Đến khoảng 11 giờ 50 phút, ông Lương Hoàng V đến nhà ông Khởi N không thấy C1 nên ông Lương Hoàng V điện thoại cho C1 và được C1 hướng dẫn ông Lương Hoàng V đậu xe chỗ nhà cạnh vườn của ông Khởi N rồi đi bộ lên thủy lợi chỗ C1 đang bắt ốc (khoảng gần 100m). Khi đến nơi gặp C1, ông Lương Hoàng V và C1 trao đổi việc mua bán đất, C1 nói người mua đất là họ hàng với ông V1, cư ngụ tại ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Ông Lương Hoàng V mới điện thoại cho ông V1 hỏi việc mua bán đất, sau đó ông Lương Hoàng V lại trao đổi

với C1. Trong lúc đó ông Lương Hoàng V có điện cho ông T3, cư ngụ tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang để mua con gà xác về nhậu (Ba cuộc gọi đều có ghi âm). Sau khi trao đổi xong với ông C1, ông Lương Hoàng V mới về và đi đến chỗ để xe lấy xe chạy khoảng hơn 10m (cách chỗ ông Lương Hoàng V nói chuyện với Cảnh khoảng 100m) thì bị lượng Công an xã L chặn xe ông Lương Hoàng V lại và yêu cầu ông V để xe lại phục vụ cho Công an làm nhiệm vụ, ông Lương Hoàng V chấp hành và giao xe lại.

Đến 09 giờ ngày 06/6/2024, ông Lương Hoàng V đến Công an xã L yêu cầu trả xe lại cho ông thì được Công an huyện P xưng tên N1 đề nghị ông Lương Hoàng V viết tường trình rồi giải quyết. Sau khi ông Lương Hoàng V viết tường trình xong thì ông N1 Công an huyện P không cho ông Lương Hoàng V phô tô lại, nên ông Lương Hoàng V không ký tên và ra về. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì ông T4, Phó Công an xã Long Thạnh điện thoại mời ông V 16 giờ cùng ngày vào cơ quan Công an xã L trao đổi việc giữ xe. Đến 16 giờ ngày 06/6/2024, ông V đến Công an xã L gặp ông T4 và làm tờ tường trình sự việc Công an xã tạm giữ xe và ông T4 hứa sẽ giải quyết vụ giữ xe sớm nhất.

Thời gian kéo dài đến ngày 15 tháng 9 năm 2024, ông Lương Hoàng V được ông Giang Hoàng K1, Phó đội Trưởng Cảnh sát điều tra Công an huyện P mời đến Công an huyện P để trao đổi việc tạm giữ xe của Công an xã L (trong cuộc làm việc ông Lương Hoàng V có đề nghị ghi hình có âm thanh). Từ đầu đến cuối Công an xã L và Công an huyện P làm việc với ông Lương Hoàng V là vụ tạm giữ xe của ông Lương Hoàng V chứ không có nội dung nào ông Lương Hoàng V vi phạm hành chính về tội đánh bạc trái phép. Đến ngày 27 tháng 12 năm 2024, ông Lương Hoàng V được Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã L thông báo ông Lương Hoàng V bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, ông Lương Hoàng V mới biết và đến ngày 30/12/2024 ông Lương Hoàng V đến Công an huyện P liên hệ thì được ông Giang Hoàng K1, đội phó cảnh sát điều tra trao quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144/QĐ- XPHC ngày 26/11/2024 do ông Lưu Hồng L1 – Phó Trưởng Công an huyện P ký.

Quyết định 144 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lương Hoàng V về hành vi đánh bạc trái phép, mức phạt 1.500.000 đồng là chưa đúng quy định của pháp luật với các lý do:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện P không có lập biên bản vi phạm hành chính quả tang;

- Căn cứ đ khoản 1 Điều 3 luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 (người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính).

- Căn cứ vào Điều 120 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 như sau:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định

tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này. Như vậy hành vi đánh bạc trái phép là cơ quan thẩm quyền chứng minh đối tượng vi phạm và đối tượng có quyền chứng minh mình không vi phạm. Công an huyện P không mời ông Lương Hoàng V làm việc vụ vi phạm hành chính về đánh bạc trái phép; không chứng minh được ông Lương Hoàng V vi phạm hành chính về tội đánh bạc trái phép, trong khi đó ông Lương Hoàng V chứng minh được mình không vi phạm hành chính về tội đánh bạc trái phép.

- Căn cứ vào khoản 34 Điều 1 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi năm 2020, thời hạn ra quyết định xử phạt hành chính không quá 02 tháng. Nhưng Công an huyện P kéo dài tới 05 tháng 21 ngày mới ra quyết định xử phạt (đã vi phạm).

Điều 6 Nghị Định 144. Thủ tục xử phạt đối với những hành vi đồng thời được quy định trong Bộ luật Hình sự. Khi phát hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3, các điểm b và c khoản 4, các điểm a và d khoản 5 Điều 7; các điểm b và c khoản 4 Điều 9; điểm a khoản 3, các điểm a và b khoản 4 Điều 10; điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 11; điểm c khoản 3, các điểm b, đ và e khoản 5 Điều 12; điểm e khoản 3, các điểm a và b khoản 4 Điều 13; các điểm a, b, c và đ khoản 1, các điểm c, d và e khoản 2 Điều 15; điểm a khoản 3 Điều 16; điểm a khoản 4, điểm c khoản 6 và điểm a khoản 7 Điều 18; điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 19; khoản 3 Điều 21; khoản 2, khoản 3, các điểm b, c, d, đ và e khoản 5 Điều 23; điểm c khoản 4 Điều 26; khoản 2, các điểm b và d khoản 4, các điểm a và d khoản 5 Điều 28; khoản 4 Điều 32; điểm c khoản 5 Điều 34; điểm a khoản 2 Điều 50; điểm a khoản 4 Điều 51; khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 Nghị định này, thì người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự có quyết định không khởi tố vụ án hình sự; quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự; quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự; quyết định đình chỉ điều tra bị can; quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can; quyết định đình chỉ vụ án; quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can và trả lại hồ sơ vụ việc cho người có thẩm quyền xử phạt đã chuyển hồ sơ đến, thì chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 62 và Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

Từ những nguyên nhân trên ông Lương Hoàng V yêu cầu Tòa án giải quyết hủy quyết định số 144/QĐ- XPHC ngày 26/11/2024 của Công an huyện P. vi trái quy định pháp luật.

Theo văn bản nêu ý kiến số: 114/CSHS ngày 16 tháng 4 năm 2025 của người đại diện theo uỷ quyền của người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Phòng C2 Công an tỉnh H giữ quan điểm không thống nhất với nội dung “khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144/QĐ-XPHC, ngày 26/11/2024 của Phó Trưởng Công an huyện P” của ông Lương Hoàng V bởi các lý do và căn cứ như sau:

Thứ nhất: ông Lương Hoàng V cho rằng trong quá trình ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện P đối với cá nhân ông V không lập biên bản vi phạm hành chính và căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính quy định thời hạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không quá 02 tháng nhưng Công an huyện P lại kéo dài đến 05 tháng 21 ngày mới ra Quyết định là không đúng quy định.

Sau khi Công an xã L phát hiện và tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc thì đã tiến hành làm việc với những người có liên quan, xét thấy có dấu hiệu của tội phạm đánh bạc nên đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để tiếp nhận nguồn tin về tội phạm để tiến hành xác minh, xử lý theo quy định pháp luật, có sự kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp đến khi ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Căn cứ Quy định tại Điều 63 Luật xử lý Vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thể hiện:

“1. Đối với vụ việc do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có một trong các quyết định không khởi tố vụ án hình sự,... thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm (nếu có) và văn bản đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ vào hồ sơ vụ vi phạm do cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này chuyển đến...

3. Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 30 ngày, kể từ ngày nhận được các quyết định quy định tại khoản 1 Điều này kèm theo hồ sơ vụ vi phạm...”.

Thứ hai: Ông Lương Hoàng V cho rằng Công an huyện P không chứng minh được bản thân ông V tham gia đánh bạc và những lần mời làm việc đều chỉ hỏi nội dung về chiếc xe mô tô ông V bị tạm giữ gần hiện trường nơi diễn ra hoạt động đánh bạc, không hỏi gì về nội dung ông V có tham gia đánh bạc hay không là không đúng quy định trước khi ban hành Quyết định xử phạt.

Về nội dung này, Công an huyện P đã làm việc với ông V thể hiện tại biên bản ghi lời khai lúc 15 giờ 15 phút, ngày 05/6/2024. Điều tra viên có hỏi rõ nội dung “Thời điểm vào gặp Lê Văn C1, anh V có gặp thêm ai khác? Có thấy sòng bài đang đánh ở trong vườn chôm chôm của anh Tư N2 không? Có tham gia không? Cụ thể? Ông V trả lời “Thời điểm gặp Lê Văn C1, nói chuyện việc mua bán miếng đất trên thì tôi (V) có thấy nhóm khoảng 04 - 05 người tập trung lại, không rõ làm gì, cách vị trí tôi và C1 đứng là khoảng 15 mét. Tôi không để ý và không rõ lai lịch của 04 - 05 người trên. Tôi cũng không rõ có đánh bài hay không và cũng không có đến tham gia”.

- Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được (biên bản ghi lời khai của Nguyễn Thị H1, Phan Thị Thùy L, Lê Văn T, Nguyễn Thị A, Phùng Thị Mỹ K, Nguyễn Thị H), Công an huyện P có đủ căn cứ xác định ông V có mặt trực tiếp và tham gia đánh bạc. Riêng ông Lê Văn T là người trực tiếp ăn thua với ông V và ông V còn nợ ông Lê Văn T số tiền 300.000 đồng tại ván bài trước khi lực lượng Công an đến (tình tiết này được thể hiện rõ tại biên bản ghi lời khai ông Lê Văn T). Những người còn lại gồm

ông Nguyễn Hoàng T1, Dương Khởi N và ông Nguyễn Văn T2 thấy ông V có mặt tại sông bài nhưng không rõ có tham gia hay không.

Thứ ba: Qua kiểm tra tài liệu, chứng cứ, trình tự, thủ tục trước, trong và sau khi ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lương Hoàng V đã thể hiện:

- Tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức, nội dung của quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính,

- Thời hiệu, thời hạn ban hành quyết định hành chính được đảm bảo theo đúng quy định.

Từ căn cứ trên, Phòng C2 có đề nghị Toà án xem xét, quyết định trong xét xử.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2025/HC-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ). Tuyên xử:

Căn cứ Điều 30; 31; Điều 116; Điều 158; Điều 159; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính.

Các Điều 6, Điều 39, Điều 54, Điều 63 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi bổ sung năm 2020.

Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lương Hoàng V về yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144/QĐ-XPHC ngày 26/11/2024 của Phó Trưởng Công an huyện P.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/6/2025, người khởi kiện ông Lương Hoàng V có làm đơn kháng toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144/QĐ-XPHC, ngày 26/11/2024 của Phó Trưởng Công an huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gửi văn bản nêu ý kiến số 222/PC02 ngày 06/11/2025 là không đồng ý với kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quan điểm theo văn bản nêu ý kiến số: 114/CSHS ngày 16 tháng 4 năm 2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã tiến hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Lương Hoàng V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Lương Hoàng V làm trong hạn luật định nên thủ tục kháng cáo hợp lệ. Do đó được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 158, Điều 159 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án và xét kháng cáo của người khởi kiện ông Lương Hoàng V, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về thời hạn, thời hiệu ban hành quyết định: Ngày 05/6/2024, Công an xã L, huyện P lập biên bản bắt quả tang hành vi đánh bạc, đến ngày 08/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện P tiếp nhận tin báo tội phạm. Ngày 07/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, ngày 11/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp ra thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự. Đến ngày 26/11/2024, Phó Trưởng Công an huyện P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối chiếu với quy định tại Điều 6, Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì việc ra quyết định là không vi phạm về thời hạn, thời hiệu.

[2.2] Về trình tự và thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ Điều 39, Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020; Quyết định số 02/QĐ-GQXP ngày 01/01/2024 về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an huyện P thì Phó Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144/QĐ- XPHC ngày 26/11/2024 là đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành.

[2.3] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo: Người khởi kiện ông Lương Hoàng V cho rằng không có thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 05/6/2024. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lời khai của những người làm chứng gồm có lời khai của Nguyễn Thị H1, Phan Thị Thùy L, Lê Văn T, Nguyễn Thị A, Phùng Thị Mỹ K, Nguyễn Thị H có cơ sở xác định ngày 05/6/2024 ông Lương Hoàng V có mặt tại sòng bạc và có tham gia đánh bạc cùng với những người làm chứng. Như vậy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144/QĐ- XPHC ngày 26/11/2024 đối với ông Lương Hoàng V là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi vi phạm.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Hoàng V về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144/QĐ- XPHC ngày 26/11/2024 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Lương Hoàng V kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được chứng cứ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Lương Hoàng V phải chịu theo quy định.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Lương Hoàng V. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC-ST, ngày 23/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ).

Căn cứ Điều 30; Điều 116; Điều 158; Điều 159; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; các Điều 6, Điều 39, Điều 54, Điều 63 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi bổ sung năm 2020; Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Hoàng V về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144/QĐ-XPHC ngày 26/11/2024 của Phó Trưởng công an huyện P, tỉnh Hậu Giang.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Lương Hoàng V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002112 ngày 16/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Cần Thơ). Như vậy, ông Lương Hoàng V đã nộp xong án phí.

3. Các phần quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án Hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 12/11/2025.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND Khu vực 13- Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 13 - Cần Thơ;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến D